

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST - KDTM về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng X. Địa chỉ: phường N, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà L, sinh năm 19XX. Địa chỉ liên lạc: phường N, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy.

- *Bị đơn*: Công ty H. Địa chỉ: Phường T, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông L – Giám đốc Công ty – Là người đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông L, sinh năm 19XX và bà Th, sinh năm 19XX. Cùng địa chỉ: phường C, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng X tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/3/2023 tiền là 3.795.868.792 đồng (Ba tỉ bảy trăm chín mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 3.399.999.773 đồng; Lãi trong hạn: 30.892.350 đồng; Lãi quá hạn: 364.976.669 đồng.

- Kể từ ngày 15/3/2023, Công ty H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh đối với nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 45032/20MN/HĐTD ngày 24/12/2020, Phụ lục HĐTD số 45032/20MN/HĐTD/PL 01 ngày 11/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là thửa đất số: 710, tờ bản đồ số 62, theo Giấy CNQSDĐ số CS006922, số

vào sổ cấp GCN: CS14711 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/11/2019 cho chủ sử dụng là bà C, được Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ TP. Thủ Dầu Một cập nhật chuyển nhượng cho ông L tại Trang 3 Giấy chứng nhận ngày 11/5/2021. Đất tọa lạc tại phường H, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương, theo HĐTC quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 13813/21MN/HĐBĐ ngày 11/05/2021, công chứng tại VPCC Số 1 tỉnh Bình Dương, ĐKGDBĐ ngày 11/05/2021 tại Chi nhánh VP ĐKĐĐ thành phố Thủ Dầu Một để thu hồi nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định:

- Về án phí:

Công ty H tự nguyện chịu 53.958.700đồng (Năm mươi ba triệu chín trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng) án phí sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền 51.552.000đ tạm ứng án phí đã nộp (do bà L nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2021/0001924 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

- Về chi phí tố tụng khác: Công ty H tự nguyện nộp số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) chi phí thẩm định, để hoàn trả cho Ngân hàng X đã tạm nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiện